TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST- DS	*Lạc Thuỷ, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh H

Bị đơn: - Ông Bùi Văn C, sinh năm 1969

- Bà Trần Thị Toàn, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố Y, thị trấn H, huyện Y, tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị T, ông Bùi Văn C, bà Trần Thị T1, anh Nguyễn Hữu H cùng nhất trí và công nhận là ông C, bà T1 còn nợ tiền mua cám chăn nuôi của bà T với số tiền là 285.115.000đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu một trăm mười lăm nghìn đồng); Nay bà T yêu cầu ông C, bà T1 trả cho bà toàn bộ số tiền gốc.

Ông C, bà Toàn nhất trí trả toàn bộ số tiền nợ gốc 285.115.000đ (Hai trăm tám mươi

lăm triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) cho bà T.

Hai bên thỏa thuận phương án trả nợ cụ thể:

Lần 1, Trả vào ngày 28/6/2021 với số tiền 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng);

Lần 2, Trả vào ngày 28/11/2021 với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

Lần 3, Trả vào ngày 28/4/2022 với số tiền 85.115.000đ (Tám mươi lăm triệu một trăm mười lăm nghìn đồng);

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu của bên được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

b. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải nộp 3.563.900đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.127.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004538 ngày 22/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ. Bà T còn được hoàn trả lại 3.563.100đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn một trăm đồng).

Ông Bùi Văn C và bà Trần Thị T1 phải phải nộp 3.563.900đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND h. Lạc Thuỷ;
- Chi cục THADS h. Lạc Thuỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Hải Dương